

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	386.55	↓ -6.02	-1.53%
KLGD (triệu ck)	29.92	↓ -7.19	-19.37%
GTGD (tỷ đồng)	478.71	↓ -140.61	-22.70%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -52.57	-49.50%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -48.72	-43.21%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.77	↓ -0.24	-7.97%
KL bán (triệu ck)	2.74	↓ -1.41	-33.98%
Giá trị mua (tỷ đồng)	79.39	↓ -19.07	-19.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	87.58	↓ -27.93	-24.18%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999



Nhận định thị trường:

Diễn biến thị trường phiên hôm nay đã bắt đầu xuất hiện yếu tố tiêu cực. HNX-Index vẫn đang trong xu thế giảm ngắn – trung hạn, sức cầu hỗ trợ từ vùng 55 điểm có chiều hướng giảm dần sau một thời gian thị trường lành lành kéo dài và thiếu hụt thông tin hỗ trợ. Một số cổ phiếu tốt như PGS, PVS cũng chịu sự ảnh hưởng chung từ diễn biến thị trường nên giá chưa thể tăng mạnh. Ngược lại, thông kê về mặt kĩ thuật diễn biến các cổ phiếu bluechips trên hai sàn, phiên hôm nay nhiều cổ phiếu đã tạo break down giảm phá vỡ hỗ trợ (SSI, KLS, PVX, BVS, VCG, OGC, VCB...) hoặc đang trong xu thế giảm hiện hữu (PVF, ITA, KBC, REE, SAM...) hoặc có khả năng tạo đỉnh, đảo chiều giảm (BVH, HSG, VNM...). Các mã cổ phiếu thuộc nhóm thống kê này có nguy cơ tiếp tục giảm trong ngắn hạn nếu không xuất hiện yếu tố hỗ trợ và sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới diễn biến thị trường.

Những yếu tố hiện tại cho thấy kịch bản giảm phá vỡ hỗ trợ vùng 55 điểm của HNX-Index đang có xác suất xảy ra cao, khi đó chỉ số sẽ dao động giảm dần về vùng hỗ trợ tiếp theo quanh 51 điểm. Với chỉ số sàn HSX, phiên giảm mạnh ngày hôm nay chưa đưa VN-Index vào xu thế giảm, nhưng chỉ số có thể sẽ kiểm chứng hỗ trợ 380 điểm trong vài phiên sắp tới. NĐT giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục (như chúng tôi khuyến nghị trước đó) nên tiếp tục đứng ngoài quan sát thị trường, và chưa nên tham gia cho tới khi thị trường xuất hiện các yếu tố hỗ trợ tích cực hoặc thay đổi xu thế kĩ thuật.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	54.27	↓ -1.20	-2.16%
KLGD (triệu ck)	22.94	↑ 3.63	18.82%
GTGD (tỷ đồng)	169.14	↑ 20.06	13.45%
Tổng cung (triệu ck)	42.65	↑ 6.27	17.23%
Tổng cầu (triệu ck)	27.39	↓ -5.20	-15.96%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.48	↓ -0.47	-49.54%
KL bán (triệu ck)	0.33	↓ -0.55	-62.63%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.70	↑ 2.25	50.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.26	↓ -4.19	-49.56%

Các ngưỡng kỹ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	*
Kháng cự 2	vùng 59 điểm	**
Kháng cự 3	62,39	***
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	23,155,610
Bình quân 25 phiên	24,864,740
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	21,761,100

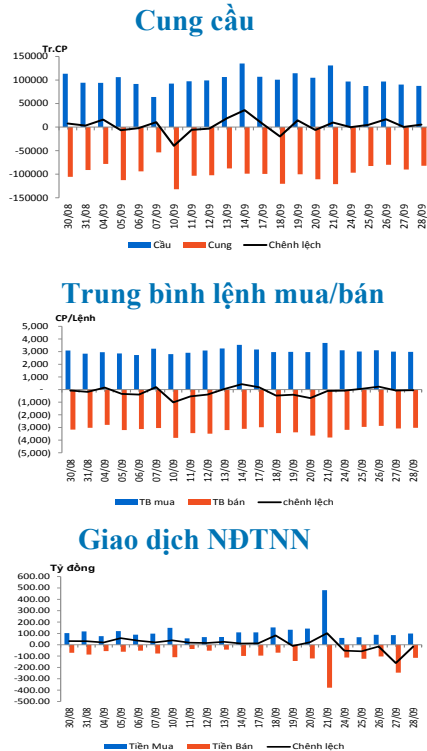


Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kỹ thuật:

Kết phiên ngày hôm nay, HNX-Index mang tình trạng kỹ thuật tương đối tiêu cực khi tiếp tục giảm mạnh, dịch chuyển phía dưới EMA ngắn hạn và Parabolic SAR. Các tín hiệu cho thấy HNX-Index vẫn đang nằm trong xu thế giảm ngắn – trung hạn. Điểm đáng chú ý là cuối phiên hôm nay HNX-Index đã đóng cửa thấp hơn mức đáy cũ trước đó, tạo nên mức thấp kỷ lục mới trong lịch sử giao dịch. Yếu tố này sẽ tạo nên tâm lý không tích cực đối với dòng tiền trong ngắn hạn. Đối với quan điểm về vùng hỗ trợ mạnh quanh 55 điểm, có một khả năng vẫn có thể xảy ra (mặc dù xác suất xảy ra thấp) là nếu như HNX-Index bật tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày mai (với mức tăng từ 2% trở lên, phủ kín toàn bộ nền giảm ngày hôm nay) thì phiên giao dịch ngày hôm nay sẽ không mang lại nhiều ý nghĩa về mặt kỹ thuật mà chỉ mang tính chất một phiên ảnh hưởng bởi tâm lý. Tuy nhiên nếu không xảy ra trường hợp này hoặc HNX-Index chỉ hồi nhẹ (tăng ít hơn 2%) với thanh khoản thấp thì chỉ số chính thức mất ngưỡng 55 điểm. Ở trường hợp này, thị trường sẽ tiếp tục xu thế giảm hiện hữu, HNX-Index có hỗ trợ gần nhất ở vùng 51 điểm, cách 7,2% so với mức 55 điểm (khá đáng kể).

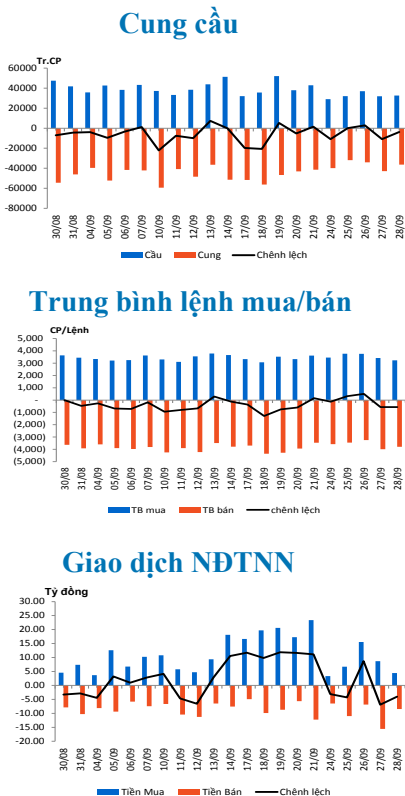
Thống kê trên một số cổ phiếu bluechips như PVX, BVS, KLS, VCG, ... phiên giao dịch ngày hôm nay các mã này đã giảm mạnh, tạo break down phá vỡ các hỗ trợ kỹ thuật, và có khả năng sẽ tiếp tục giảm trong ngắn hạn. Nhiều cổ phiếu trong nhóm này có sức ảnh hưởng mạnh tới tâm lý thị trường. Nếu trong danh mục của NĐT sở hữu có những cổ phiếu thuộc nhóm này thì có thể thực hiện bán bớt cổ phiếu với kỳ vọng mua lại mức giá tốt hơn. Với các NĐT đang giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và khuyến nghị NĐT chưa nên tham gia vào thị trường.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-Index chỉ giảm nhẹ 0,21%, tuy nhiên thanh khoản yếu hơn so với những phiên trước đó khi chỉ đạt dưới 1 triệu đơn vị chuyển nhượng, giá trị giao dịch chỉ có 16,47 tỷ đồng. BVH và nhiều mã bluechip giảm điểm ngay từ đầu phiên càng khiến cho tâm lý giao dịch trở nên uể oải.

Diễn biến sau đợt 1, sức cầu trên thị trường tiếp tục gặp thách thức đáng kể khi các nhóm cổ phiếu chủ chốt đều bị bán khá mạnh khiến VN-Index đã giảm tới hơn 1% vào lúc 10h30. Tình trạng này kéo dài đến hết buổi sáng, VN-Index đóng cửa phiên sáng ở mức 388.35 điểm, mất 4.22 điểm (1.07%). Khối lượng tiếp tục thấp với 14.7 triệu đơn vị trên HOSE.

Sang phiên giao dịch buổi chiều, thanh khoản thị trường có chút gia tăng, tuy nhiên có vẻ như nguyên nhân ở việc áp lực bán giá thấp tăng dần. Nhiều mã vốn hóa lớn và bluechips chủ chốt giảm giá mạnh về cuối phiên, ví dụ như SSI, OGC, PVF, BVH, SAM, HSG v.v... VN-Index đóng cửa tại mức 386,55 điểm, giảm hơn 6 điểm (-1,53%), thanh khoản đạt gần 30 triệu đơn vị, tương đương hơn 478 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đầu phiên trên HNX, điểm nhấn đáng chú ý nhất là PGS trở lại tăng mạnh hơn 3% và dẫn đầu giao dịch mạnh trên sàn này với hơn 240 ngàn đơn vị. Thanh khoản tại các mã có giao dịch hàng triệu đơn vị trước đây cũng kém sôi động.

Diễn biến trong phiên buổi sáng, áp lực bán mạnh dần trên các cổ phiếu chủ chốt. PVX dẫn đầu mức khớp lệnh trên HNX với hơn 1 triệu đơn vị, nhưng như thường lệ mã này đang giảm cận sàn và có chiều hướng phá vỡ hỗ trợ tại 4,400 đ/cp. Diễn biến tiêu cực cũng diễn ra trên các mã khác như KLS, VND, v.v... Kết phiên sáng, HNX-Index giảm hơn 1.5% và đứng ở mức 54.61 điểm. Thanh khoản tiếp tục thấp khi chỉ có 10.7 triệu cp được chuyển nhượng trên HNX.

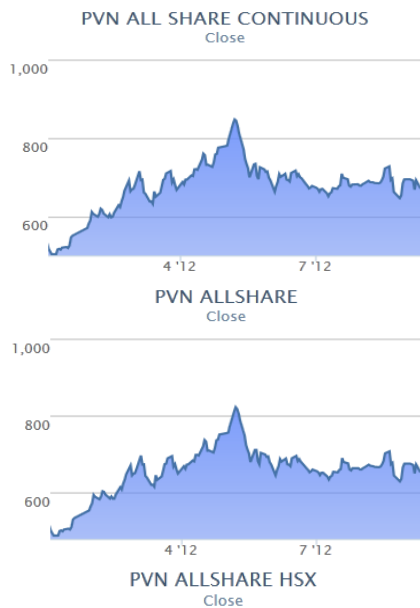
Phiên giao dịch buổi chiều, áp lực bán giá thấp tiếp tục tăng mạnh dần, HNX-Index nới rộng thêm mức giảm. Đến cuối phiên, kết thúc ở mức giảm hơn 2%, HNX-Index đã chính thức thiết lập mức thấp nhất trong lịch sử của chỉ số này trong ngày hôm nay (01/10), xét theo số liệu trong phiên cũng như đóng cửa. Thanh khoản HNX đạt 21,7 triệu đơn vị, tương đương với 155,5 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

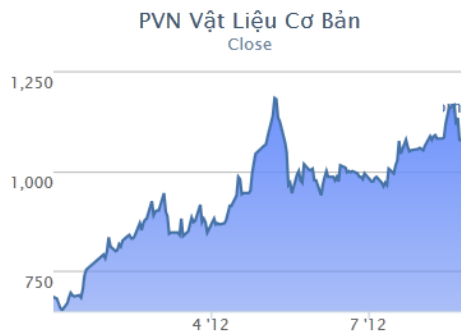
www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	686.29	↓ -13.8	↓ -1.97
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	643.44	↓ -18.89	↓ -2.85
PVN ALLSHARE	625.93	↓ -18.23	↓ -2.83
PVN ALLSHARE HNX	477	↓ -5.1	↓ -1.06
PVN ALLSHARE HSX	684	↓ -21.58	↓ -3.06
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1034.78	↓ -26.09	↓ -2.46
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	746.48	↓ -7.04	↓ -0.93
PVN Tài Chính	444.98	↓ -10.09	↓ -2.22
PVN Công Nghiệp	289.69	↓ -13.12	↓ -4.33
PVN Dầu Khí	626.36	↓ -19.15	↓ -2.97
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	732.03	↓ -7.22	↓ -0.98

Chỉ số Ngành



Chỉ số PVN 10



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 2 cổ phiếu tăng giá và 20 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,48% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,163 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,900.0	1,100	↓ -4.88	0.34	10.54	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	5,600	↓ -6.67	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	25,100	↓ -4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,200.0	667,100	↑ 1.78	1.41	1.15	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,000.0	34,500	→ 0.00	0.65	4.43	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500.0	118,400	↓ -5.41	0.35	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,200.0	42,401	↓ -1.75	0.67	1.67	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,000.0	11,100	↓ -3.23	1.58	4.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	284,700	↓ -5.75	0.53	5.90	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	16,615	→ 0.00	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,500.0	400	↓ -5.41	0.34	1.64	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	510,750	↑ 0.66	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,100.0	3,029,531	↓ -6.82	0.18	1.54	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,700.0	129,660	↓ -3.49	3.12	12.40	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,700.0	809,600	↓ -2.46	2.14	5.77	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,900.0	70,460	→ 0.00	1.23	3.27	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,600.0	35,340	↓ -1.75	0.48	4.09	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,600.0	65,520	↓ -0.93	0.60	2.61	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,600.0	166,490	↓ -0.79	1.84	5.31	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,300.0	117,930	↓ -4.17	0.22	1.78	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,600.0	137,630	→ 0.00	1.13	6.60	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	446,010	↓ -3.85	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900.0	262,820	↓ -2.50	0.40	35.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	21,060	↓ -2.44	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,300.0	18,040	↓ -4.17	0.21	1.20	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,700.0	132,140	↓ -1.14	0.66	2.61	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000.0	3,020	→ 0.00	0.37	2.63	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ABT	38,700	38,000	-1.81	38,973,620
DPM	36,600	35,700	-2.46	29,180,952
SSI	16,300	15,700	-3.68	25,613,921
VNM	117,000	116,000	-0.85	29,521,910
STB	20,000	20,000	0.00	14,581,609

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	16,500	15,900	-3.64	27,175
VND	8,800	8,300	-5.68	18,010
KLS	8,000	7,600	-5.00	17,606
PVX	4,400	4,100	-6.82	12,581
PGS	16,900	17,200	1.78	11,656

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IFS	12,100	12,700	600	4.96
FDC	16,400	17,200	800	4.88
TMS	20,900	21,900	1,000	4.78
OPC	36,000	37,700	1,700	4.72
HPG	19,300	20,200	900	4.66

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ITQ	10,500	12,900	2,400	22.86
SCJ	6,000	6,400	400	6.67
SDC	7,500	8,000	500	6.67
VBC	15,100	16,100	1,000	6.62
NHC	18,200	19,400	1,200	6.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,400	1,300	-100	-7.14
TDH	10,000	9,500	-500	-5.00
TTF	4,000	3,800	-200	-5.00
CCL	4,000	3,800	-200	-5.00
VNG	6,000	5,700	-300	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VCH	1,200	1,100	-100	-8.33
THV	1,300	1,200	-100	-7.69
BLF	2,900	2,700	-200	-6.90
VHH	2,900	2,700	-200	-6.90
CKV	7,300	6,800	-500	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
IMP	30,357	IMP	25,180
VNM	7,060	HPG	9,947
KDC	6,689	VIC	9,786
MSN	6,348	DPM	7,221
PVD	4,245	VNM	6,955

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,715	AAA	1,028
DBC	879	VNR	871
LAS	489	SDT	615
TC6	284	VC1	296
TDN	205	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339